

Số: *218* /QĐ-UBND

Đông Hà, ngày *29* tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện Đảo Côn Cỏ,
tỉnh Quảng Trị.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 7/4/2008 của bộ Xây dựng hướng dẫn lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 08/TTHĐND-CTHĐ ngày 25/01/2011

Xét hồ sơ quy hoạch chung xây dựng huyện đảo Côn Cỏ do Viện kiến trúc, quy hoạch Đô thị và Nông thôn – Bộ Xây dựng lập; đề nghị của UBND huyện đảo Côn Cỏ và báo cáo thẩm định số: 78/SXD-QHXD ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện đảo Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi ranh giới quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng trên toàn bộ diện tích đất tự nhiên của huyện Đảo Côn Cỏ là: 230,39ha.

2. Tính chất:

Côn Cỏ là huyện có vị trí quan trọng về Quốc phòng an ninh, cứu hộ cứu nạn và bảo tồn thiên nhiên. Quy hoạch xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của huyện, đảm bảo cho việc phát triển du lịch trên đảo.

3. Quy mô dân số:

- Hiện trạng: 470 người.
- Dự kiến 2015 là: 1.177 người.
- Dự kiến 2025 là: 2.820 người.

4. Quy mô đất đai :

Diện tích đất tự nhiên huyện đảo là 230,39ha được quy hoạch cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công cộng	6,56	2.85
2	Đất ở	4,46	1.94
3	Đất cây xanh	10,23	4.45
4	Đất giao thông	11,17	4.85
5	Đất dịch vụ + khách sạn	20,09	8.72
6	Đất quân sự	9,67	4.20
7	Đất rừng	163,42	70.90
8	Đất công trình đầu mối HTKT	3,99	1.73
9	Nghĩa địa	0,45	0.20
10	Bãi rác	0,36	0.16

5. Định hướng phát triển không gian huyện đảo:

5.1. *Hướng phát triển không gian:* Chủ yếu phát triển vùng từ âu tàu đến trung tâm hành chính - bến Hà Đông.

5.2. *Định hướng kiến trúc:*

Các loại hình công trình xây dựng trên đảo phù hợp với thiên nhiên, cảnh quan chung trên đảo, xây dựng nhà mái dốc kiên cố chủ yếu 2 tầng và hạn chế 3 tầng, thấp dần về biển. Hạn chế xây dựng các công trình che chắn tầm nhìn phục vụ cho du lịch cũng như an ninh quốc phòng.

Các công trình trên đảo không xây dựng hàng rào cứng, chủ yếu hàng rào trồng cây, hạn chế sân bê tông.

5.3. *Phân khu chức năng:*

- Khu trung tâm hành chính.
- Khu dân cư 1 và 2 nằm phía Tây và phía Đông khu trung tâm hành chính và khu dân cư phía Tây đảo dọc theo tuyến đường biên phòng.
- Công viên cây xanh kết hợp cây xanh nhân tạo và rừng nguyên sinh.
- Các khu tiểu thủ công nghiệp, hậu cần nghề cá tập trung khu vực bến cảng âu tàu.
- Các khu dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, khách sạn, resort bố trí nằm rải rác trên trục đường vòng quanh đảo.

Phát triển công trình theo dạng phân tán nhằm hạn chế phá vỡ cảnh quan, khai thác vị trí đẹp phục vụ du lịch.

5.4. Thiết kế xây dựng:

Thiết kế phải đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển du lịch biển với môi trường sinh thái gắn với an ninh quốc phòng.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Giao thông :

- Giao thông đối ngoại:

Đường thủy: cải tạo nâng cấp âu tàu(khu neo đậu tàu thuyền).

Đường không: xây dựng sân bay trực thăng kết hợp sân vận động.

- Giao thông trên đảo:

Các trục đường trên đảo có hướng tuyến phù hợp địa hình. Tuyến chính trung tâm ra biển kiêm quảng trường có mặt cắt ngang 43m; các đường còn lại mặt cắt ngang từ 2,0 đến 2,5m; lớn nhất 5,5m (mặt đường); vỉa hè 1,5 đến 2,0m.

6.2. Chuẩn bị kỹ thuật :

Sân nền: Tôn trọng tối đa địa hình tự nhiên

Thoát nước mưa theo dạng rãnh hở

6.3. Quy hoạch hệ thống cấp điện :

- Nhu cầu điện cho toàn huyện năm 2015: 373kW; năm 2025: 603kW.

- Nguồn điện : Phong điện, pin mặt trời, máy phát điện Diesel.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước cho toàn huyện đảo 241m³/ngày đêm.

- Nguồn nước : Nước ngầm và nước mưa.

6.5. Quy hoạch nước thải và vệ sinh môi trường:

- Nước thải sinh hoạt tái sử dụng sau xử lý.

- Chất thải rắn: Tái chế chất hữu cơ làm phân bón; chôn lấp vệ sinh chất thải không thể tái chế ở phía Đông Bắc của đảo.

- Nghĩa địa: Khoanh vùng và chôn cất tại chỗ trên đảo.

6.6. Tác động môi trường:

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại chỗ.

- Xác định vị trí các nguồn nước ngầm để có biện pháp bảo vệ nguồn nước.

- Xây dựng kè chống xói lở.

6.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Vệ viễn thông:

Nguồn: Thông qua trạm vệ tinh.

- Vệ bưu chính: Nâng cao chất lượng phục vụ và mở rộng các dịch vụ sẵn có nhằm phục vụ nhu cầu nhân dân và khách du lịch.

Điều 2. UBND huyện Đảo Côn Cỏ chủ trì phối hợp với Viện kiến trúc quy hoạch Đô thị & Nông thôn – Bộ Xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch, tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng huyện Đảo Côn Cỏ, để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; hoàn chỉnh điều lệ quản lý xây dựng huyện Đảo Côn Cỏ trình UBND tỉnh ban hành.

Điều 3: Quyết định này thay thế Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 29/12/2010 và có hiệu lực kể từ ngày ký .

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở : Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông Nghiệp PTNT; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các Ngành liên quan và Chủ tịch UBND huyện Đảo Côn Cỏ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh (B/C);
- Chủ tịch, các PCT;
- Như điều 3;
- Các PVP, CV
- Lưu VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường